

Bản án số: **32** /2022/DS-ST
Ngày: 17 - 6 - 2022
V/v tranh chấp: “Hợp đồng góp hui”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH E**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Th Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Đạo;

Ông Võ Minh Quang;

- **Thư ký phiên Tòa:** Ông Phạm Long Hồ – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh E.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh E tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thảo Loan - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 06 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh E xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2022/TLST – DS ngày 23 tháng 03 năm 2022 về tranh chấp “Hợp đồng góp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2022/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1957.

Địa chỉ: ấp La, xã H, huyện B, tỉnh E.

2. **Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1967.

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện B, tỉnh E.

(Ông Kh có đơn yêu cầu vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện ngày 15/02/2022, bản tự khai ngày 27/5/2022 và những lời khai tiếp theo cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th trình bày:*

Năm 2019 bà có làm chủ 02 dây hui trong đó vợ ông Nguyễn Văn Kh là hui viên. Cụ thể như sau:

Dây thứ nhất: Khai ngày 15/01/2019 âm lịch, hui mệnh hui là 2.000.000 đồng. Hui gồm 30 phần, mỗi tháng khai một lần vào ngày 15 hàng tháng. Vợ

chồng ông Kh chơi một phần, vào ngày 15/02/2019 vợ ông Kh bỏ hụi và hốt hụi, bà giao cho vợ ông Kh 38.120.000 đồng nhận đủ hụi. Sau khi hốt hụi vợ ông Kh đóng hụi đến kỳ khui thứ 20 thì nhưng không đóng nữa. Bà phải choàng hụi là 10 kỳ cho đến khi hụi này mãn. Số tiền bà Tiên nợ bà 10 kỳ là $10 \times 2.000.000đ = 20.000.000$ đồng.

Dây thứ hai: Khui ngày 25/01/2019 âm lịch, hụi mệnh hụi là 2.000.000 đồng. Hụi gồm 25 phần, mỗi tháng khui một lần vào ngày 25 hàng tháng. Vợ ông Kh chơi một phần, vào ngày 25/07/2019 vợ ông Kh bỏ hụi và hốt hụi, bà giao cho vợ ông Kh 35.410.000 đồng nhận đủ hụi. Sau khi hốt hụi vợ ông Kh đóng hụi đến kỳ khui thứ 18 thì nhưng không đóng nữa. Bà phải choàng hụi là 07 kỳ cho đến khi hụi này mãn. Số tiền bà Tiên nợ bà 07 kỳ là $7 \times 2.000.000đ = 14.000.000$ đồng.

Tổng cộng hai dây hụi vợ ông Kh còn nợ bà 34.000.000 đồng (Ba mươi bốn triệu đồng). Do vợ ông Kh đã chết nên nay bà yêu cầu ông Nguyễn Văn Kh phải trả lại bà là 34.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 29/4/2022 bị đơn ông Nguyễn Văn Kh trình bày:*

Vợ ông là Tống Thị Cẩm Huân đã chết. Ông không biết vợ ông nợ tiền hụi bà Th bao nhiêu nhưng ông đồng ý một mình trả bà Th số tiền 34.000.000 đồng (Ba mươi bốn triệu đồng) như bà Th yêu cầu và ông xin trả mỗi tháng 200.000 đồng cho đến khi hết. Số nợ này một mình ông tự nguyện trả cho bà Th không liên quan đến con của ông. Do bận công việc, ông không thể đến Tòa án tham gia tố tụng nên ông xin giải quyết vắng mặt trong các lần hòa giải, xét xử và công khai chứng cứ.

** Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Đối với Thẩm phán tuân thủ đúng Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Về Th thập chứng cứ thì Thẩm phán có tiến hành Th thập theo quy định. Tuy nhiên, Thẩm phán còn vi phạm thời hạn tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho đương sự và thời hạn chuyển hồ sơ cho viện kiểm sát cùng cấp theo quy định tại Điều 196, 220 Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với Hội đồng xét xử, thư ký thực hiện đúng các nguyên tắc do pháp luật quy định. Đối với nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với vi phạm của Thẩm phán về thời hạn tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho đương sự không ảnh hưởng đến nội dung giải quyết vụ án nên đề nghị khắc phục trong thời gian tới.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 471 Bộ luật dân sự 2005; Điều 688 Bộ luật dân sự 2015; Căn cứ Điều 24 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phùng; Điều 91, 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Th. Buộc ông Nguyễn Văn Kh phải trả cho bà Nguyễn Thị Th số tiền 34.000.000 đồng (Ba mươi bốn triệu đồng). Ghi nhận bà Nguyễn Thị Th không yêu cầu tính lãi suất của số tiền nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1]. Bị đơn ông Nguyễn Văn Kh có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt và Tiên là phù hợp quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Bà Nguyễn Thị Th khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn Kh trả cho chị số tiền nợ hui là 34.000.000 đồng. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này được xác định là “*Tranh chấp hợp đồng góp hui*” theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3]. *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Theo Giấy xác nhận của Công an xã Châu Hưng thì ông Nguyễn Văn Kh có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện vẫn còn đang sinh sống xã Châu Hưng, huyện B, tỉnh E. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án Thộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh E.

- Về nội dung:

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Th yêu cầu ông Nguyễn Văn Kh phải trả số tiền nợ hui là 34.000.000 đồng. *Hội đồng xét xử xét thấy:* ông Kh thừa nhận vợ ông có chơi hui và còn nợ tiền bà Th 34.000.000 đồng, ông tự nguyện một mình trả nợ cho bà Th không liên quan con của ông. Lời thừa nhận này là tình tiết không phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó có cơ sở xác định giữa bà Th và bà Huân (vợ ông Kh) có quan hệ giao dịch về hui. Bà Th là chủ hui và bà Huân (vợ ông Kh) là hui viên. Trong quá trình chơi, bà Th đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ chủ hui, nhưng đến kỳ mở hui thì Huân (vợ ông Kh) không thực hiện hoàn thành nghĩa vụ của hui viên là vi phạm quy định tại Điều 24 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hui, biếu, phường. Hiện tại vợ ông Kh đã chết phát sinh nghĩa vụ về tài sản do bà Huân để lại theo Điều 615 Bộ luật dân sự. Nhưng ông Kh tự nguyện một mình trả nợ cho bà Th không liên quan các con của ông nên ghi nhận. Vì vậy yêu cầu khởi kiện của bà Th đối ông Kh là phù hợp với quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ông Kh yêu cầu trả dần 200.000 đồng/tháng, xét thấy pháp luật không quy định việc trả dần khi không có sự thỏa Thuận của các bên. Nên yêu cầu trả dần của ông Kh không được chấp nhận.

[5]. Bà Th không yêu cầu trả lãi suất. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của đương sự và phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:* Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bà Tiên là người cao tuổi nên được miễn án phí.

Ông Nguyễn Văn Kh phải chịu án phí là 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 92, 147, 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 24 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hộ, hộ, biên, phường; Điều 12, 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Th đối với ông Nguyễn Văn Kh về việc “*Tranh chấp hợp đồng góp hui*”.

2. Buộc ông Nguyễn Văn Kh phải có nghĩa vụ trả cho Nguyễn Thị Th ý số tiền 34.000.000 đồng (Ba mươi bốn triệu đồng).

Ghi nhận bà Nguyễn Thị Th không yêu cầu tính lãi suất của số tiền nêu trên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ngày bà Nguyễn Thị Th có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Nguyễn Văn Kh chưa thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

3. Về án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Nguyễn Văn Kh phải chịu án phí là 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa Thận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Nguyễn Thị Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm ngày), kể từ ngày tuyên án. Đối với ông Nguyễn Văn Kh vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm ngày), kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh E (phòng KTNV - THA);
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Thị Th Hương